

Số: *1189* /BC-PVCFC

Cà Mau, ngày *23* tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Điện thoại: 02903.819000
Fax: 02903.590501 Email: contact@pvfc.com.vn
Vốn điều lệ: 5.294.000.000.000 đồng
Mã chứng khoán: DCM

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	169/NQ-PVCFC	28/01/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
02	854/NQ-PVCFC	27/4/2021	Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
03	855/NQ-PVCFC	27/4/2021	Ban hành Điều lệ Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 28/01/2021, cổ đông đã thông qua việc trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2020.
- Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/4/2021, cổ đông thông qua, phê duyệt các báo cáo, tờ trình của HĐQT.

Đại hội đã miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập đối với bà Nguyễn Minh Phượng và ông Lê Đức Quang, miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với ông Nguyễn Quốc Huy.



Đại hội đã bầu ông Lê Đức Quang làm thành viên HĐQT, bà Đỗ Thị Hoa và ông Trương Hồng làm thành viên HĐQT độc lập, bầu ông Đỗ Minh Dương và ông Trần Văn Bình làm Kiểm soát viên Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc đều tham dự đầy đủ phiên họp ĐHĐCĐ.
- Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte Việt Nam có tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên của công ty vào ngày 27/04/2021.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10/01/2019	6/6	100%	
2	Ông Văn Tiến Thanh	TV HĐQT	12/6/2018	6/6	100%	
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	15/01/2015	6/6	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	25/6/2020	6/6	100%	
5	Bà Nguyễn Minh Phượng	TV HĐQT độc lập	24/4/2019	3/6	50%	(*)
6	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT độc lập	25/6/2020	3/6	50%	(*)
7	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	27/4/2021	3/6	50%	(*)
8	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	3/6	50%	(*)
9	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	3/6	50%	(*)

(*) Bà Nguyễn Minh Phượng miễn nhiệm TV HĐQT độc lập từ ngày 27/4/2021; ông Lê Đức Quang miễn nhiệm TV HĐQT độc lập và được bầu làm TV HĐQT từ ngày 27/4/2021; Ông Trương Hồng và bà Đỗ Thị Hoa được bầu làm TV HĐQT độc lập từ ngày 27/4/2021.

Các thành viên HĐQT không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan.

Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định đầy đủ và đúng hạn.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành.

Mặc dù tình hình cấp khí không ổn định, giá dầu liên tục tăng cao ảnh hưởng đến chi phí nguyên liệu đầu vào nhưng PVCFC đã nỗ lực để sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ, quản trị hiệu quả chi phí giúp công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu. Doanh thu cao hơn 8% so với KH và tăng 30% so với cùng kỳ do giá bán tăng cao và Công ty đã thực hiện đồng bộ các biện pháp tối ưu hóa Nhà máy cũng như các giải pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí và đã vượt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận.

Bên cạnh đó, việc giám sát các hoạt động của Ban điều hành được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của công ty được thông suốt, hiệu quả cụ thể:



- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản trị, điều hành của công ty thích ứng với tình hình giãn cách do dịch Covid-19, hầu hết sử dụng các cuộc họp qua hình thức trực tuyến và thực hiện ký điện tử để tránh tiếp xúc, hạn chế nguy cơ lây nhiễm.
- HĐQT thường xuyên sửa đổi, cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của mình phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD triển khai thực hiện.
- Giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD để có biện pháp chỉ đạo kịp thời TGD trong việc điều hành nhằm tận dụng mọi nguồn lực cho hoạt động của Công ty.
- Về giám sát tài chính, thực hiện thẩm định đầy đủ các Báo cáo tài chính theo đúng qui định và đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và hiệu quả.
- Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2021, báo cáo tài chính quý I/2021, quý 4/2020 và BCTC năm 2020 của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BDH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý.
- Ngày 27/04/2021 Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đúng thời gian quy định
- Kết quả giám sát: BDH đã tổ chức, điều hành kế hoạch hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty đạt kết quả xuất sắc (số liệu BCTC của Công ty mẹ trước kiểm toán) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng năm 2021	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(4)
I	Sản lượng sản xuất				
1	Urê (quy đổi)	Nghìn tấn	449,21	456,77	102%
-	<i>Trong đó: Sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>23,70</i>	<i>43,35</i>	<i>183%</i>
2	NPK	Nghìn tấn	81,30	28,77	35%
II	Sản lượng tiêu thụ				
1	Urê (quy đổi)	Nghìn tấn	397,18	421,13	106%
-	<i>Trong đó: Sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>23,70</i>	<i>40,30</i>	<i>170%</i>
2	NPK	Nghìn tấn	81,30	17,64	22%
3	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	85,00	74,58	88%
III	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.006	4.307	108%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100,78	462,51	459%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	94,82	427,08	450%
VI	Nộp NSNN	Tỷ đồng	30,18	57,71	191%



- Dù ảnh hưởng của dịch covid-19 làm cho công tác huy động chuyên gia từ phía nhà bản quyền để kiểm tra chạy thử dự án NPK nhưng PVCFC đã nỗ lực sản xuất được 28,77 nghìn tấn và tiêu thụ 17,64 nghìn tấn NPK thương mại để bước đầu xâm nhập thị trường Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.
- Trong 06 tháng đầu năm 2021 Công ty không vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt khoản nào về vấn đề môi trường.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.
- Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT do thành viên HĐQT độc lập phụ trách được thành lập từ tháng 12/2020 hiện đã hoàn thiện các quy trình hoạt động cũng như thực hiện các hoạt động kiểm toán thường xuyên, đáp ứng được các mục tiêu đề ra.
- Trên cơ sở tư vấn của IFC về quản trị công ty, HĐQT đang có kế hoạch thành lập một số ủy ban trực thuộc để tăng cường hoạt động của HĐQT như Ủy ban kiểm toán và quản lý rủi ro; Ủy ban quản trị, bổ nhiệm và lương thưởng,...

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2021

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã được ban hành như Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.
- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định hiện hành và theo hướng phù hợp với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty; Ban hành các quy chế, quy định, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.
- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo. Thường xuyên rà soát, cập nhật kế hoạch hoạt động của HĐQT, đảm bảo các hoạt động phù hợp với tình hình quản trị thực tiễn.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến với Tổng Giám đốc theo trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT.
- Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định, qua đó đã trình cổ đông thông qua các vấn đề: Kết quả SXKD năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm



2021; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2020 của Ban QLĐH và kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS; Bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. ĐHĐCĐ cũng đã miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS theo đúng quy định và đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập. HĐQT đã ra các Nghị quyết liên quan để Ban điều hành thực hiện.

- HĐQT đã thực hiện việc rà soát, cập nhật mục tiêu kế hoạch phát triển đến năm 2025 với 5 mũi chiến lược và định hướng phát triển đến năm 2035-2045 của Công ty, thường xuyên xem xét đảm bảo các hoạt động của công ty phù hợp với chiến lược phát triển công ty.

5. Một số Nghị quyết/Quyết định quan trọng của Hội đồng quản trị được ban hành trong 6 tháng đầu năm 2021:

Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
1	12/NQ-PVCFC	04/01/2021	Thông qua Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 của Công ty
2	19/QĐ-PVCFC	05/01/2021	Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý công tác đào tạo của Công ty
3	69/NQ-PVCFC	14/01/2021	Thông nhất chủ trương ký kết HĐ chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu
4	136/NQ-PVCFC	25/01/2021	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức và thành lập Ban Marketing
5	145/QĐ-PVCFC	25/01/2021	Nghị quyết phiên họp tháng 01/2021
6	146/QĐ-PVCFC	25/01/2021	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2021 của Người đại diện làm công tác kiểm soát tại PPC
7	175/BC-PVCFC	29/01/2021	Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết
8	203/TB-PVCFC	05/02/2021	Thông báo kết luận của HĐQT về việc quyết toán dự án cảng nhập nguyên liệu
9	212/QĐ-PVCFC	03/02/2021	Bổ nhiệm lại cán bộ (KTT Đinh Như Cường)
10	334/NQ-PVCFC	02/03/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 02/2021
11	585/QĐ-PVCFC	30/03/2021	Phê duyệt, ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ (QT-KT)
12	586/NQ-PVCFC	30/03/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 03/2021
13	615/QĐ-PVCFC	31/03/2021	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
14	641/QĐ-PVCFC	02/04/2021	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Đạm Cà Mau
15	424/TB-PVCFC	06/04/2021	Thông báo Hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2021



Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
16	697/NQ-PVCFC	07/04/2021	Thông qua mục tiêu kế hoạch phát triển đến năm 2025 và định hướng phát triển đến năm 2035-2045 Của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
17	767/QĐ-PVCFC	15/04/2021	Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm
18	856/QĐ-PVCFC	27/04/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
19	857/QĐ-PVCFC	27/04/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
20	867/QĐ-PVCFC	29/04/2021	Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị Công ty
21	875/NQ-PVCFC	29/04/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 04/2021
22	968/NQ-PVCFC	17/05/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 5/2021
23	969/NQ-PVCFC	17/05/2021	Cập nhật Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
24	971/NQ-PVCFC	17/05/2021	Phê duyệt kế hoạch mua sắm hàng hóa Cung cấp hóa chất sản xuất ure năm 2021
25	984/QĐ-PVCFC	17/05/2021	Ban hành Chương trình hành động của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thực hiện Nghị quyết 01/CP-NQ ngày 01/01/2021 của Chính phủ về Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021
26	1059/QĐ-PVCFC	26/05/2021	Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông
27	1101/QĐ-PVCFC	31/05/2021	Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020
28	1123/QĐ-PVCFC	01/06/2021	Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông
29	1150/QĐ-PVCFC	02/06/2021	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa Đơn hàng số 21-025 "Cung cấp bao bì cho Nhà máy Đạm Cà Mau"
30	1151/QĐ-PVCFC	02/06/2021	Phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa Đơn hàng số 21-071 "Cung cấp hóa chất sản xuất Ure"
31	1446/NQ-PVCFC	29/06/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 6/2021
32	1459/QĐ-PVCFC	29/06/2021	Phê duyệt kinh phí ủng hộ Quỹ vắc xin phòng Covid-19 của Chính phủ Việt Nam
33	1467/QĐ-PVCFC	29/06/2021	Phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2022 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
34	1471/NQ-PVCFC	30/06/2021	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)



Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban	15/01/2015	3/3	100%	
2	Ông Đỗ Minh Dương	Thành viên	21/04/2016	3/3	100%	
3	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	24/04/2019	1/3	33,3%	(*)
4	Ông Trần Văn Bình	Thành viên	27/4/2021	2/3	66,7%	(*)

(*) Ông Nguyễn Quốc Huy miễn nhiệm Kiểm soát viên kể từ ngày 27/4/2021; Ông Trần Văn Bình được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 27/4/2021.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty; Hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan; Ban Điều hành triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Ban kiểm soát xem xét, đánh giá các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.
- Thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và báo cáo tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- Giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định của pháp luật, Nghị quyết, Quyết định,... của ĐHCĐ, HĐQT và việc tuân thủ các quy định của Ban điều hành.
- Thực hiện kiểm tra, giám các hoạt động của các Đơn vị/Phòng/Ban tại Công ty, các chi nhánh và công ty con.
- Ban kiểm soát đã thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính năm 2020, quý I/2021 của Công ty.

3. Phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc tại PVCFC tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan.
- Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các quy chế/quy định về các mặt hoạt động của công ty để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. Trong quá trình làm việc, HĐQT cũng đã trao đổi, thảo luận và thống nhất với TGD kịp thời phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các văn bản theo đề xuất của Tổng giám đốc để các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục, và thuận lợi.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.



- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.
- Hàng quý, Tổng Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho Hội đồng quản trị. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tổng Giám đốc cũng đã kịp thời báo cáo HĐQT tình hình hoạt động của Công ty, đặc biệt trong lúc dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng nhiều mặt đến hoạt động sản xuất kinh doanh để cùng trao đổi tìm các giải pháp khắc phục vì mục tiêu chung của công ty.
- Trong công tác kiểm tra, giám sát, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ đề HĐQT và BKS thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.
- Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế/quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, BDH: Đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021 để trình ĐHĐCĐ thông qua; Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

IV. Ban điều hành.

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Văn Tiến Thanh - Tổng giám đốc	09/07/1968	KS Cơ khí Nông Lâm	12/06/2018
	Các Phó tổng giám đốc:			
2	Ông Lê Ngọc Minh Trí	19/10/1970	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán doanh nghiệp	01/06/2015
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh	24/02/1976	Thạc sĩ Kinh tế ngành Thương mại; Cử nhân Kế toán; Cử nhân Quản trị Kinh doanh	01/06/2017
4	Bà Nguyễn Thị Hiền	13/07/1974	Thạc sĩ kinh tế	01/01/2019
5	Ông Trần Chí Nguyễn	21/09/1975	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	25/06/2020
6	Ông Nguyễn Thanh Tùng	27/03/1979	Kỹ sư công nghệ hữu cơ hoá dầu	15/07/2020



V. Kế toán trưởng.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Đình Như Cường	20/02/1977	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán; Thạc sĩ Tài chính ngân hàng; KS Công nghệ thông tin.	05/02/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị công ty.
- HĐQT, BDH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị công ty, các thông lệ tốt về quản trị công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, các nghị định, thông tư hướng dẫn ... do Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE), Deloitte, VIOD.... phối hợp tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người nội bộ và có liên quan của người nội bộ Công ty:

(Theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Công ty ký kết hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với Tập đoàn dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	1/2021	69/NQ-PVCFC, 14/01/2021	1%LNTT, tối thiểu 500 triệu VNĐ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan, cổ đông lớn đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:



1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

(Theo phụ lục 02 đính kèm)

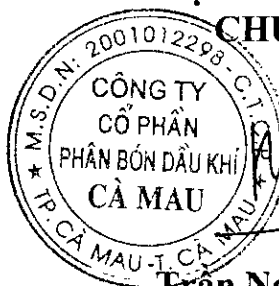
IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT, IR.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Nguyên



**Phụ lục 1: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**
(Đình kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số **1123** BC-PVCFC ngày **23/07/2021**)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NLQ)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ															
1		Trần Ngọc Nguyên		Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ						0	0.000000%	11/01/2019			
		Người có liên quan:														
1.01		Trần Ngọc Duy			Cha ruột						0	0.000000%	11/01/2019			
1.02		Nguyễn Thị Diễm			Mẹ ruột						0	0.000000%	11/01/2019			
1.03		Lữ Đình Cường			Cha vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
1.04		Nguyễn Thị Hồng Cẩm			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021	26/05/2021	Đã mất	
1.05		Lữ Thị Vân Anh			Vợ						0	0.000000%	11/01/2019			
1.06		Trần Lữ Nguyên Hương			Con gái						0	0.000000%	11/01/2019			
1.07		Trần Lữ Ngọc Quang			Con trai						0	0.000000%	11/01/2019			
1.08		Trần Ngọc Phúc			Anh ruột						0	0.000000%	11/01/2019			
1.09		Trần Ngọc Phúc			Anh ruột						0	0.000000%	11/01/2019			
1.10		Trần Thị Thủy			Chị dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
1.11		Trần Ngọc Thụy			Anh ruột						0	0.000000%	11/01/2019			
1.12		Lê Thị Xuân Đào			Chị dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
1.13		Trần Ngọc Thiệt			Anh ruột						0	0.000000%	11/01/2019			
1.14		Ngô Thị Minh Cừ			Chị dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
1.15		Trần Thị Hạnh			Chị ruột						0	0.000000%	11/01/2019			
1.16		Trịnh Văn Quang			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
1.17		Trần Thị Thuần			Chị ruột						0	0.000000%	11/01/2019			
1.18		Nguyễn Văn Khải			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
1.19	DCM	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			Tổ chức có liên quan						135.323.057	25.561590%	15/01/2015			Chủ sở hữu vốn do ông Trần Ngọc Nguyên là đại diện
2	DCM	Văn Tiến Thanh		TVHĐQT Tổng Giám đốc	Người nội bộ						30.000	0.005667%	15/01/2015			
		Người có liên quan														
2.01	DCM	Nguyễn Thị Song Yên			Vợ						300	0.000057%	15/01/2015			
2.02		Văn Thị Song Anh			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
2.03		Văn Nguyễn Thanh Tâm			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
2.04		Văn Thị Song Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
2.05		Văn Thị Hải Châu			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NLQ)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.06		Văn Thị Hải Hồng			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
2.07		Văn Thị Hải Hà			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
2.08		Nguyễn Thoan			Bố vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
2.09		Cần Văn Thanh			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
2.10		Quan Nguyễn Thanh Nghị			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
2.11	DCM	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			Tổ chức có liên quan						105.880.000	20.000000%	15/01/2015			Chủ sở hữu vốn do ông Văn Tiến Thanh là đại diện
3	DCM	Trần Mỹ		TV HDQT	Người nội bộ						2.900	0.000548%	15/01/2015			
		Người có liên quan														
3.01	DCM	Võ Thị Ngọc Châu			Vợ						1.700	0.000321%	15/01/2015			
3.02		Trần Hiếu Minh			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
3.03		Trần Thị Hiếu Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
3.04		Trần Thị Xá			Chị ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
3.05		Huỳnh Thị Huế			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
3.06		Nguyễn Văn Chiến			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
3.07		Nguyễn Thị Hòa			Chị Dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
3.08		Võ Thị Xuân			Chị Dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
3.09		Nguyễn Thị Ước			Chị Dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
3.10	DCM	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			Tổ chức có liên quan						52.940.000	10.000000%	15/01/2015			Chủ sở hữu vốn do ông Trần Mỹ là đại diện
4	DCM	Nguyễn Đức Hạnh		TV HDQT	Người nội bộ						8.000	0.001511%	15/01/2015			
		Người có liên quan														
4.01		Vũ Thị Xoài			Mẹ đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
4.02		Nguyễn Đỗ Lan Phương			Con						0	0.000000%	15/01/2015			
4.03		Nguyễn Khắc Hùng			Anh ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
4.04		Nguyễn Xuân Hiệp			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
4.05		Dặng Thị Ôn			Chị dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
4.06		Nguyễn Thị Thủy			Em dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
4.07	DCM	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			Tổ chức có liên quan						52.940.000	10.000000%	15/01/2015			Chủ sở hữu vốn do ông Nguyễn Đức Hạnh là đại diện
5		Nguyễn Minh Phương		TV độc lập HDQT	Người nội bộ						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021	Miễn nhiệm TV HDQT độc lập	
		Người có liên quan														



010/CA/NB/ON

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NLQ)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.01		Đỗ Bình Minh			Chồng						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
5.02		Nguyễn Thị Minh			Mẹ đẻ						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
5.03		Nguyễn Thị Loan			Chị ruột						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
5.04		Nguyễn Thị Bích			Em ruột						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
5.05		Đoàn Đỗ (Đỗ Ông)			Bố chồng						0	0.000000%	01/01/2021	27/04/2021		
5.06		Nguyễn Văn Tân			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021	27/04/2021		
5.07		Dương Xuân Khánh			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021	27/04/2021		
6		Lê Đức Quang		TV HĐQT	Người nội bộ						0	0.000000%	25/06/2020		Từ 25/6/2020 là TV HĐQT độc lập, từ 27/4/2021 được bầu là TV HĐQT	
		Người có liên quan														
6.01		Trịnh Cẩm Vân			Vợ						0	0.000000%	25/06/2020			
6.02		Lê Hoàng Nam			Con						0	0.000000%	25/06/2020			
6.03		Lê Hoàng Bách			Con						0	0.000000%	25/06/2020			
6.04		Lê Thị Bích Huyền			Chị ruột						0	0.000000%	25/06/2020			
6.05		Lê Thị Như Anh			Chị ruột						0	0.000000%	25/06/2020			
6.06		Lê Đức Minh			Anh ruột						0	0.000000%	25/06/2020			
6.07		Lê Thị Anh Thư			Chị ruột						0	0.000000%	25/06/2020			
6.08		Vũ Công Mính			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
6.09		Bùi Minh Dũng			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
6.10		Ngô Quốc Huy			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
6.11		Nguyễn Thị Lệ Hà			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
6.12	DCM	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			Tổ chức có liên quan						52.940.000	10.000000%	15/01/2015			Chủ sở hữu vốn do ông Lê Đức Quang là đại diện
7		Đỗ Thị Hoa		TV HĐQT độc lập	Người nội bộ						0	0.000000%	27/04/2021		Được bầu là TV HĐQT độc lập	
		Người có liên quan														
7.01		Đỗ Ngọc Ngân			Bố đẻ						0	0.000000%	27/04/2021			
7.02		Đinh Văn Chân			Chồng						0	0.000000%	27/04/2021			
7.03		Đinh Thanh Nam			Con đẻ						0	0.000000%	27/04/2021			
7.04		Đinh Mai Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	27/04/2021			
7.05		Trần Thị Huyền Trang			Con dâu						0	0.000000%	27/04/2021			
7.06		Đỗ Ngọc Giao			Anh ruột						0	0.000000%	27/04/2021			



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NLQ)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
7.07		Bùi Thị Bích Liên			Chị dâu						0	0.000000%	27/04/2021			
7.08		Đỗ Minh Việt			Em ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
7.09		Vũ Kim Hương			Em dâu						0	0.000000%	27/04/2021			
7.10		Đỗ Thị Huyền			Em ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
8		Trương Hồng		TV HDQT độc lập	Người nội bộ						0	0.000000%	27/04/2021			Được bầu là TV HDQT độc lập
		Người có liên quan														
8.01		Phan Thị Théo			Mẹ						0	0.000000%	27/04/2021			
8.02		Vương Phần			Vợ						0	0.000000%	27/04/2021			
8.03		Trương Thiên Phúc			Con ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
8.04		Trương Ngọc Quỳnh Nhi			Con ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
8.05		Phạm Nhân			Con rể						0	0.000000%	27/04/2021			
8.06		Trương Thị Hẹ			Em ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
8.07		Trương Thị Hoa			Em ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
8.08		Nguyễn Đức Thành			Em rể						0	0.000000%	27/04/2021			
8.09		Trương Thị Bé			Em ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
8.10		Trương Thị Hương			Em ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
8.11		Lê Quang Trung			Em rể						0	0.000000%	27/04/2021			
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC															
I	DCM	Văn Tiến Thanh		Tổng Giám đốc Công ty	Người nội bộ						30.000	0.005667%	15/01/2015			
		Người có liên quan														
1.01	DCM	Nguyễn Thị Song Yên			Vợ						300	0.000057%	15/01/2015			
1.02		Văn Thị Song Anh			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
1.03		Văn Nguyễn Thanh Tâm			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
1.04		Văn Thị Song Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
1.05		Văn Thị Hải Châu			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
1.06		Văn Thị Hải Hồng			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
1.07		Văn Thị Hải Hà			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
1.08		Nguyễn Thoan			Bồ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
1.09		Cần Văn Thanh			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
1.10		Quan Nguyễn Thanh Nghị			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
1.11	DCM	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			Tổ chức có liên quan						105.880.000	20.000000%	15/01/2015			Chủ sở hữu vốn do ông Văn Tiến Thanh là



10/10/2021

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NLQ)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
2	DCM	Trần Chí Nguyên		Phó Tổng giám đốc	Người nội bộ						1.600	0.000302%	15/01/2015			
		Người có liên quan														
2.01		Trần Trung Kiên			Bố đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
2.02		Trần Kim Thuận			Mẹ đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
2.03		Trần Kim Phụng			Vợ						0	0.000000%	15/01/2015			
2.04		Trần Hữu Danh			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
2.05		Trần Hữu Lợi			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
2.06		Trần Bích Ngân			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
2.07		Trần Quốc Nhu			Em dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
2.08		Lê Nguyễn Như Ngọc			Em dâu						0	0.000000%	01/01/2021			
2.09		Trần Hữu Lộc			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
2.10		Trần Quốc Tuấn			Bố vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
2.11		Phạm Thị Gấm			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
3	DCM	Lê Ngọc Minh Trí		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						1.600	0.000302%	15/01/2015			
		Người có liên quan														
3.01		Nguyễn Thị Chánh			Mẹ đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
3.02		Nguyễn Hồng Mến			Vợ						0	0.000000%	15/01/2015			
3.03		Lê Ngọc Minh Trường			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
3.04		Lê Ngọc Việt Trường			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
3.05		Lê Ngọc Linh Hà			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
3.06		Lê Ngọc Phương Thảo			Chị ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
3.07		Lê Ngọc Mai Thảo			Chị ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
3.08		Lê Ngọc Dũng Tiến			Anh ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
3.09		Huỳnh Công Bằng			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
3.10		Lương Thế Vũ			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
3.11		Nguyễn Thị Thanh			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
4		Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						0	0.000000%	01/06/2017			
		Người có liên quan														
4.01		Nguyễn Quang Lập			Bố đẻ						0	0.000000%	01/06/2017			
4.02		Vũ Thị Oanh			Mẹ đẻ						0	0.000000%	01/06/2017			
4.03		Trịnh Cam Ly			Vợ						0	0.000000%	01/06/2017			
4.04		Nguyễn Hoàng Minh			Con đẻ						0	0.000000%	01/06/2017			
4.05		Nguyễn Thảo Nguyễn			Con đẻ						0	0.000000%	01/06/2017			
4.06		Nguyễn Thị Liên			Em gái						0	0.000000%	01/06/2017			
4.07		Phạm Xuân Kiên			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NLQ)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.08		Trịnh Quang Khải			Bố vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
4.09		Bùi Thị Ngọc Loan			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
5		Nguyễn Thị Hiền		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						0	0.000000%	01/01/2019			
		Người có liên quan:														
5.01		Nguyễn Hồng Phúc			Bố đẻ						0	0.000000%	01/01/2019			
5.02		Đặng Thị Thu Hà			Mẹ đẻ						0	0.000000%	01/01/2019			
5.03		Hoàng Minh Hiến			Chồng						0	0.000000%	01/01/2019			
5.04		Hoàng Minh Tuấn			Con						0	0.000000%	01/01/2019			
5.05		Hoàng Ngân Giang			Con						0	0.000000%	01/01/2019			
5.06		Nguyễn Hồng Hạnh			Chị						0	0.000000%	01/01/2019			
5.07		Nguyễn Hồng Hưng			Em						0	0.000000%	01/01/2019			
5.08		Nguyễn Hồng Phi			Em						0	0.000000%	01/01/2019			
6	DCM	Nguyễn Thanh Tùng		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						5003	0.000945%	15/07/2020			
		Người có liên quan:														
6.01		Nguyễn Sáu			Bố						0	0.000000%	15/07/2020			
6.02	DCM	Vũ Thu Hiền			Vợ						2900	0.000548%	15/07/2020			
6.03		Nguyễn Thanh Bách			Con						0	0.000000%	15/07/2020			
6.04		Nguyễn Bách Khoa			Con						0	0.000000%	15/07/2020			
6.05		Nguyễn Lê Sơn			Anh						0	0.000000%	15/07/2020			
6.06		Nguyễn Thanh Bình			Anh						0	0.000000%	15/07/2020			
6.07		Lại Thị Nụ			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
III	BAN KIỂM SOÁT															
1	DCM	Phan Thị Cẩm Hương		Trưởng Ban Kiểm soát	Người nội bộ						200	0.000038%	15/01/2015			
		Người có liên quan														
1.01		Phan Văn Lô			Bố đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
1.02		Trần Thị Đệ			Mẹ đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
1.03		Đặng Hoàng Quân			Chồng						9	0.000002%	15/01/2015			
1.04		Đặng Anh Khoa			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
1.05		Đặng Gia Hân			Con đẻ						0	0.000000%	15/01/2015			
1.06		Phan Thị Ngọc Diệp			Chị ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
1.07		Phan Thị Thảo Liên			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NI.Q)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.08		Phan Thị Cẩm Dung			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
1.09		Phan Thị Ngọc Duyên			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
1.10		Phan Thị Hồng Ngọc			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
1.11		Phan Tuấn Phong			Em ruột						0	0.000000%	15/01/2015			
1.12		Hoàng Thị Huệ			Mẹ chồng						0	0.000000%	01/01/2021			
1.13		Đông Văn Điền			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
1.14		Nguyễn Văn Tùng			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021			
1.15		Võ Thanh Phi			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
1.16		Lê Ngọc Quý			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
1.17		Mai Văn Vũ			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
2	DCM	Đỗ Minh Dương		Kiểm soát viên	Người nội bộ						2.000	0.000378%	21/04/2016			
		Người có liên quan														
2.01		Đỗ Hùng Dũng			Bố đẻ						0	0.000000%	21/04/2016			
2.02		Nguyễn Hồng Dậm			Mẹ đẻ						0	0.000000%	21/04/2016			
2.03		Trần Thị Hồng Ngọc			Vợ						0	0.000000%	21/04/2016			
2.04		Đỗ Trần Ngọc Minh			Con						0	0.000000%	21/04/2016			
2.05		Đỗ Hùng Minh			Con						0	0.000000%	21/04/2016			
2.06		Đỗ Thủy Dương			Em gái						0	0.000000%	21/04/2016			
2.07		Đỗ Hồng Yến			Em gái						0	0.000000%	21/04/2016			
2.08		Lê Hoàng Giang			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
2.09		Lê Ngọc Linh			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
2.10		Trần Thái Hậu			Cha vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
2.11		Trần Thị Hồng Hoa			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
3		Nguyễn Quốc Huy		Kiểm soát viên	Người nội bộ						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021	Miễn nhiệm KSV	
		Người có liên quan														
3.01		Dương Thị Hương Giang			Vợ						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
3.02		Nguyễn Đức Anh			Con đẻ						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
3.03		Nguyễn Đức Cận			Bố						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
3.04		Nguyễn Thị Bình			Mẹ						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
3.05		Nguyễn Thị Hải Yến			Chị gái						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
3.06		Nguyễn Quốc Hưng			Em trai						0	0.000000%	24/04/2019	27/04/2021		
3.07		Nguyễn Đăng Toàn			Anh rể						0	0.000000%	01/01/2021	27/04/2021		
3.08		Nguyễn Thị Miên			Em dâu						0	0.000000%	01/01/2021	27/04/2021		
3.09		Vũ Thị Hồng Ninh			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021	27/04/2021		
4	DCM	Trần Văn Bình		Kiểm soát viên	Người nội bộ						9	0.000002%	27/04/2021		Được bầu là Kiểm soát viên	



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NI,Q)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		Người có liên quan:														
4.01		Nguyễn Thị Hoài			Vợ						0	0.000000%	27/04/2021			
4.02		Trần Nhật Minh			Con đẻ						0	0.000000%	27/04/2021			
4.03		Trần Thảo Mây			Con đẻ						0	0.000000%	27/04/2021			
4.04		Trần Văn Khánh			Anh ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
4.05		Trần Thị Hoài			Chị ruột						0	0.000000%	27/04/2021			
4.06		Trần Văn Mạch			Bố đẻ						0	0.000000%	27/04/2021			
4.07		Hoàng Thị Đà			Mẹ đẻ						0	0.000000%	27/04/2021			
4.08		Nguyễn Văn Hùng			Bố vợ						0	0.000000%	27/04/2021			
4.09		Nguyễn Thị Dung			Mẹ vợ						0	0.000000%	27/04/2021			
4.10		Lê Thị Toàn			Chị dâu						0	0.000000%	27/04/2021			
4.11		Nguyễn Tiến Học			Anh rể						0	0.000000%	27/04/2021			
		IV KẾ TOÁN TRƯỞNG														
1	DCM	Đình Như Cường		Kế toán trưởng	Người nội bộ						56.700	0.010710%	05/02/2015			
		Người có liên quan														
1.01		Đình Thái Sơn			Bố đẻ						0	0.000000%	05/02/2015			
1.02		Lâm Kim Thoi			Mẹ đẻ						0	0.000000%	05/02/2015			
1.03		Quách Trần Thu Thủy			Vợ						0	0.000000%	05/02/2015			
1.04		Đình Trần Khánh Nguyên			Con đẻ						0	0.000000%	05/02/2015			
1.05		Đình Trần Đăng Nguyên			Con đẻ						0	0.000000%	05/02/2015			
1.06		Đình Như Hà			Em ruột						0	0.000000%	05/02/2015			
1.07		Trần Thị Mai			Chị						0	0.000000%	05/02/2015			
1.08		Phan Minh Hùng			Em rể						0	0.000000%	01/01/2021			
		V PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG														
1		Đỗ Thành Hưng		Người PT QTCT	Người nội bộ						0	0.000000%	01/01/2021			
1.01		Phan Thị Lý			Mẹ đẻ						0	0.000000%	01/01/2021			
1.02		Trương Thu Hằng			Vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
1.03		Đỗ Quỳnh Chi			Con đẻ						0	0.000000%	01/01/2021			
1.04		Đỗ Thành Minh Đăng			Con đẻ						0	0.000000%	01/01/2021			
1.05		Đỗ Thị Chính			Em gái						0	0.000000%	01/01/2021			
1.06		Đỗ Thị Nhân			Em gái						0	0.000000%	01/01/2021			
1.07		Trương Đình Họt			Bố vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
1.08		Phạm Thị Dung			Mẹ vợ						0	0.000000%	01/01/2021			
		VI CỔ ĐÔNG LỚN														



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu CP và thời điểm là NLQ)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí			Cổ đông lớn						45.103.690	8.519775%	15/01/2015			



PHỤ LỤC 02
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
THEO BÁO CÁO CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN MÀ CÔNG TY NHẬN ĐƯỢC
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số ~~182~~ BC-PVCFC ngày 23/07/2021)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2021)		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	
1	không có						

